

Phụ lục: CHI TIẾT THÔNG TIN, YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA LẤY BÁO GIÁ
(Kèm theo Thư ngỏ số **3391** /DNA-TTV ngày **01** /10/2026)

Số: ; 01/10/2026; 14:39:44; +07:00

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thuế VAT (%)	Thành tiền (Bao gồm VAT)	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tiền độ cung cấp	Bảo hành/ HSD	Tài liệu kèm theo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Đơn hàng số 2:	Bộ làm kín các loại											
1	Bộ làm kín	Lắp đặt cho bơm chân không vòng nước 2BV5110	Bộ	2						≤60 ngày			Bơm chân không D-27YH1S020A, D-27YH1S020B
2	Bộ làm kín	Theo thông số bơm: MP150.125.315; Q=140-200m3/h; H=24m; môi chất: Kiềm; nhiệt độ làm việc: 100 độ C; loại 2 mặt chà	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm qua liệu cấp 5 A-15YH1S027
3	Bộ làm kín	Thông số theo bơm MP300.250.315; Q=740m3/h H=24m, môi chất kiềm, nhiệt độ làm việc 130 độ C, loại 2 mặt chà	Bộ	3						≤60 ngày			Bơm tuần hoàn A-15YH1S034,S036,S037
4	Bộ làm kín	Thông số theo bơm ZD-MP200.150.315, 2 cặp mặt chà đá, môi chất kiềm, nhiệt độ làm việc <=160 độ C	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm qua liệu cấp 1 A-15YH1S031
5	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: 100ZTGM-B420G; Q=190m3/h; H=48m; môi trường làm việc kiềm nhiệt độ 100 độ C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	10						≤60 ngày			Thay thế bộ làm kín các bơm đồng đáy các bồn rửa khu vực A-08;
6	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: 150MP-34; Q=280m3/h; H=34m; môi trường làm việc hóa chất kiềm, nhiệt độ 100°C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	3						≤60 ngày			Thay thế bộ làm kín các bơm đồng tràn bồn rửa 1 A-08YH1S018a/b/c;
7	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: 150MP-45; Q=280m3/h; H=48m; môi trường làm việc hóa chất kiềm, nhiệt độ 100°C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	6						≤60 ngày			Thay thế bộ làm kín các bơm đồng tràn các bồn rửa khu vực A-08;
8	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: 150ZJ-A65; Q=328m3/h; H=77m; môi trường làm việc: kiềm; nhiệt độ 100 độ C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm huyền phù mầm tinh A-14YH2S011b
9	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: 150ZJA-I-A60; Q=500m3/h; H=150m; môi trường làm việc: kiềm; nhiệt độ 100°C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	3						≤60 ngày			Thay bộ làm kín Bơm cấp liệu hòa tách A-05YH1S004a,b,c
10	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: 250MP-36; Q = 650m3/h; H = 36m, môi trường làm việc kiềm nhiệt độ 100°C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	4						≤60 ngày			Thay thế bộ làm kín các bơm đồng tràn bồn lắng A-08YH1S013a/b/c/d;
11	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: 3/4LRB(I)32; Q=84.2m3/h; H=31m; môi trường làm việc: kiềm; nhiệt độ 80°C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm dung dịch sau lọc A-14YH2S005b
12	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: 3/4LRB(I)43ATJ; Q=53 m3/h; H=36m; môi trường làm việc: kiềm; nhiệt độ 80 độ C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm dung dịch lọc mạnh A-14YH2S007b

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thuế VAT (%)	Thành tiền (Bao gồm VAT)	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tiến độ cung cấp	Bảo hành/HSD	Tài liệu kèm theo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
13	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: 300S-90B; Q=900m3/h; H=72m; môi trường làm việc: nước pH=10; nhiệt độ làm việc: 40 độ C; loại 1 cặp mặt chà đá	Bộ	2						≤60 ngày			Bơm nước lạnh D-07S1S002b
14	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: 6/8LRB(I)60B; Q=350 m3/h; H=56.5m; môi trường làm việc kiểm nhiệt độ 100°C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm nước cái A-13YH2S004a
15	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: 6/8LRB(I)80A; Q=315m3/h; H=71.5m; môi trường làm việc: kiểm; nhiệt độ 80°C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm kiểm A-13YH1S012a
16	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: 6/8LRB(I)80B; Q=280m3/h; H=64m; môi trường làm việc: kiểm; nhiệt độ 80°C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm kiểm A-12YH1S005c
17	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: 8/10LRB(I)35A; Q=335m3/h; H=36m; môi trường làm việc hóa chất kiểm; nhiệt độ 80°C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm dung dịch tinh A-12YH1S014c
18	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: 80ZTGM-520; Q=180m3/h; H=100m; môi trường làm việc kiểm; nhiệt độ 100 độ C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	2						≤60 ngày			Thay thế bộ làm kín các bơm thải bùn A-08YH1S029a/b;
19	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: C14AC51JMB	Bộ	6						≤60 ngày			Thay thế bộ làm kín bơm chất trợ lắng sau pha A-09YH1S019a-h;
20	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: GJ-8/10LRB(I)85B; Q=335m3/h; H=76m; môi trường làm việc hóa chất kiểm; nhiệt độ 80°C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	2						≤60 ngày			Bơm dung dịch tinh A-12YH1S013a; Bơm nước cái A-13YH2S005a
21	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: GJ-GLMP450-30; Q=430m3/h; H=30m; môi chất: kiểm; nhiệt độ làm việc: 130 độ C; loại 2 mặt chà kiểu liền	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm qua liệu cấp 2 A-15YH1S033
22	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: IH200-150-400; môi trường làm việc nước; nhiệt độ 70°C; loại 1 cặp mặt chà đá, bao gồm ống lót	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm khử khoáng B-05R1S008b
23	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: IS125.100.400A(I); Q=120m3/h; H=40m; môi trường làm việc: nước; nhiệt độ 80°C; loại 1 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm nước tuần hoàn A-15YH1S060a
24	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: IS200-150-400(I); Q=280m3/h; H=50m; môi trường làm việc nước; nhiệt độ 90°C; loại 1 cặp mặt chà đá	Bộ	2						≤60 ngày			Thay thế bộ làm kín bơm nước nóng A-08YH1S030a/b

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thuế VAT (%)	Thành tiền (Bao gồm VAT)	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tiến độ cung cấp	Bảo hành/ HSD	Tài liệu kèm theo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
25	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: IS200-150-400; Q=260m3/h; H=50m; môi trường làm việc nước; nhiệt độ 80°C; loại 1 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm nước đạt yêu cầu A-15YH1S043a
26	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: ISG(B)200-315(I)B; Q=237-406m3/h; H=26,5-19m môi trường làm việc nước; nhiệt độ 40°C; loại 1 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm nước nóng D-05S1S002d
27	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: ISG(B)200-400(I)TJ; Q=210-360m3/h; H=52,5-42m môi trường làm việc: nước; nhiệt độ 45°C; loại 1 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm nước lạnh D-05S1S001b
28	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: ISR150-125-315(I); Q=200m3/h; H=32m; môi trường làm việc: nước; nhiệt độ 100°C; loại 1 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Thay thế bộ làm kín bơm nước nóng rửa A-08YH1S031
29	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: MP250.200.250; Q=380m3/h; H=24m; môi trường làm việc: kiềm; nhiệt độ 160 độ C; loại 2 cặp mặt chà đá (Bơm Spring)	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm qua liệu cấp 4 A-15YH1S028
30	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: SKD-125-335; Q=300m3/h; H=115m; môi trường làm việc: nước nhiễm kiềm; loại 1 cặp mặt chà đá (M7N/65-G9 SIC/SIC/EPDM)	Bộ	2						≤60 ngày			Thay thế bộ làm kín bơm nước kiềm khoang số 2 hồ bùn đỏ E-01S6S001a
31	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: SLZC100-435B; Q=220m3/h; H=50m; môi trường làm việc kiềm huyền phù; 80 độ C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm huyền phù A-16YH1S002
32	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: SLZC100-540; Q=230m3/h; H=45m; môi trường làm việc hóa chất kiềm; nhiệt độ làm việc 60°C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm dòng đáy bể lắng A-13YH2S002b
33	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: SLZC150-630; Q=495m3/h; H=65m; môi trường làm việc: kiềm; nhiệt độ 80°C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm huyền phù mầm thô A-13YH1S026a
34	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: SLZC200-760ATJ; Q = 680m3/h; H = 43m; môi trường làm việc kiềm nhiệt độ 150°C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	3						≤60 ngày			Thay thế bộ làm kín bơm huyền phù khu vực A07, A-07YH1S006a/b/c
35	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: SLZC50-260KC; 22m3/h; H=17m; môi trường làm việc: kiềm, nhiệt độ 80°C; loại 2 cặp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm dung dịch lọc yếu A-14YH2S009c

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thuế VAT (%)	Thành tiền (Bao gồm VAT)	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tiến độ cung cấp	Bảo hành/HSD	Tài liệu kèm theo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
36	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: SLZC50-320K; Q=18m3/h; P=1.6MPa; môi trường làm việc: sữa vôi; loại 2 cấp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm sữa vôi A-11YH1S009b
37	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: SLZC65-420; Q=90m3/h; H=70m; môi trường làm việc hóa chất kiềm, nhiệt độ làm việc 80°C; loại 2 cấp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm bã lọc A-11YH1S007b
38	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: SLZC80-485A Q=124m3/h H=32m; môi trường làm việc: kiềm; nhiệt độ 80°C; loại 2 cấp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm dòng đáy Cyclone cấp I A-13YH1S028b
39	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: TRMB 40-110/F/IE2	Bộ	2						≤60 ngày			Bơm chân không D-27YH1S021, MMTB14
40	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: XZA100-315A; Q=300m3/h; H=120m; môi trường làm việc nước nhiễm kiềm; loại 1 cấp mặt chà đá	Bộ	1						≤60 ngày			Thay thế bộ làm kín bơm nước kiểm khoang số 2 hồ bùn đỏ E-01S6S001b
41	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: XZA80-250B; Q=90m3/h; H=80m; môi trường làm việc nước nóng; nhiệt độ nước 100°C; loại 2 cấp mặt chà; bao gồm ổ nắp và ống lót bộ làm kín	Bộ	1						≤60 ngày			Bơm nước nóng A-11YH1S013b
42	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: ZD-MP300.250.315; Q=740m3/h H=24m, môi chất kiềm, nhiệt độ làm việc 130 độ C, loại 2 mặt chà	Bộ	3						≤60 ngày			Bơm tuần hoàn TBCĐ A-15YH1S032, S033, S035
43	Bộ làm kín	Thông số theo bơm: ZD-MP300.250.500 (ZMWZG119/80YN); Q=650 m3/h; H=65m; môi trường làm việc kiềm nhiệt độ 100 độ C; loại 2 cấp mặt chà đá	Bộ	2						≤60 ngày			Bơm dung dịch thô A-11YH1S002d; Bơm dung dịch tinh A-11YH1S005a
	Tổng cộng												